

BÁO CÁO

**Công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC 9 tháng năm 2018
trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.**

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC.

Thực hiện Kế hoạch số 12948/KH-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2018. Ngày 11/01/2018, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND về cải cách hành chính huyện Vĩnh Cửu năm 2018; trong đó đề ra định hướng chung là tiếp tục triển khai cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời xây dựng 12 định hướng cụ thể để triển khai thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính trong năm 2018 đảm bảo tuân thủ theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Để triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc huyện nghiêm túc xây dựng Kế hoạch của từng đơn vị, địa phương và khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra.

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính luôn được UBND huyện xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là nấc thang đột phá trong công tác quản lý hành chính nhà nước, tạo nên môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, tiện lợi và tôn trọng người dân, doanh nghiệp; góp phần tạo sự thông thoáng trong môi trường đầu tư, tăng cường sự gắn bó giữa cơ quan nhà nước và nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cụ thể từ đầu năm 2018 đến nay, UBND huyện đã ban hành hơn 64 văn bản để chỉ đạo, quán triệt và triển khai các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ theo chỉ đạo của tỉnh như: cải cách hành chính; kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính; về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức... (*phụ lục đính kèm*).

- Kịp thời đôn đốc, nhắc nhở Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của huyện, từ đầu năm 2018 đến nay, UBND huyện đã tổ chức Hội

ng nghị tổng kết và các cuộc họp về công tác cải cách hành chính. Đặc biệt, trong tháng 6/2018, UBND huyện tổ chức Hội nghị giao ban công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018. Tại hội nghị, sau khi nghe các ngành báo cáo, giải trình, làm rõ nguyên nhân hồ sơ trễ hẹn, đồng chí Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương đề ra các giải pháp nhằm kéo giảm số lượng hồ sơ trễ hẹn, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời, chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2018.

2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn Vĩnh An được UBND huyện thực hiện theo Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 01/3/2018 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 và Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2018; trong đó, xác định hình thức kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất thực hiện thường xuyên, không báo trước thời gian, địa điểm, đơn vị kiểm tra.

- Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra:

Nhiệm vụ	Tên đơn vị, bộ phận trực thuộc được thanh tra, kiểm tra	Thời gian thực hiện	Nội dung thanh tra, kiểm tra	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
Kiểm tra Cải cách hành chính kết hợp với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn thuộc huyện	Tháng 02/2018	Việc chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc của CB CC, VC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức tại các đơn vị, địa phương.	0
Trưởng hợp kết hợp CCHC với KSTTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 12 xã, thị trấn thuộc huyện	Ngày 19-20/3/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. - Kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. - Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính - Tình hình thực hiện công vụ của công chức, 	Chấn chỉnh, nhắc nhở các địa phương khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế theo báo cáo kết luận của Đoàn Kiểm tra và công văn số 1245/UBND

		<p>viên chức trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ, nhất là đội ngũ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các đơn vị.</p> <p>- Kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đã ban hành (đối với các đơn vị, địa phương đã được kiểm tra từ năm 2017 về trước).</p> <p>- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo các Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của Huyện ủy, UBND huyện.</p>	<p>ngày 30/3/2018 của UBND huyện</p>
--	--	--	--------------------------------------

Hiện, UBND huyện đang xây dựng kế hoạch kiểm tra công Cải cách hành chính kết hợp với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ đợt 2/2018. Dự kiến sẽ thực hiện kiểm tra đợt xuất trong Quý IV/2018 tại UBND các xã, thị trấn và một số cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC, truyền thông hỗ trợ kiểm soát TTHC.

Kết quả quán triệt, triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát TTHC năm 2018 của huyện, cụ thể:

a) Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC, kiểm soát TTHC đến phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác CCHC, kiểm soát TTHC.

- Những điển hình tiên tiến, các sáng kiến, cải tiến, các mô hình đang thí điểm trong thực hiện CCHC, kiểm soát TTHC ở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; mô hình cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC; công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt hoặc chưa tốt công tác CCHC, kiểm soát TTHC.

- Các vấn đề cần biết khi thực hiện thủ tục hành chính, chú trọng một số lĩnh vực chủ yếu như: đất đai, đầu tư, xây dựng, đăng ký kinh doanh, hộ tịch, xử phạt vi phạm hành chính, bảo trợ xã hội, người có công...

- Tuyên truyền, phổ biến vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính

quyền và của người đứng đầu đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Hình thức tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền được thực hiện phong phú, đa dạng thông qua các hình thức như: hội diễn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể dục, thể thao; tuyên truyền thông qua Đội thông tin lưu động, trên hệ thống loa đài truyền thanh, các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan (*pano, băng rôn, xe lưu động...*), bảng điện tử tại 02 cổng chào của huyện, Trang thông tin điện tử của huyện...

c) Kết quả tuyên truyền:

Nhiệm vụ	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền	Số lượng	Đơn vị chủ trì, phối hợp
Kết hợp CCHC với KSTTHC	Tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của huyện	- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện;	30 tin, bài	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện
		- Chạy khẩu hiệu trên bảng điện tử tại 02 cổng chào của huyện;	08 giờ/ngày	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện
		- Băng rôn ngang;	08	Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện
		- Phát thanh trong chương trình phát sóng hàng ngày.	112 tiết mục, thời lượng 7 phút/tiết mục và 143 tin, bài.	Đài truyền thanh huyện

4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị.

Để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng, thiết yếu, là yếu tố quyết định đến thắng lợi của công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính hiện nay; tại UBND huyện Vĩnh Cửu công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trực tiếp do Chủ tịch UBND huyện lãnh đạo, chỉ

đạo, quán triệt, triển khai và kiểm tra việc thực hiện. Do đó, trong thời gian qua, thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành, Chủ tịch UBND huyện đã phân công trách nhiệm cụ thể cho Thủ trưởng từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách; bảo đảm yêu cầu và tiến độ phù hợp với chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện. Thực hiện tốt đề án vị trí việc làm, tạo cơ sở quy hoạch đúng, đủ biên chế bộ máy được giao; sắp xếp, điều động, luân chuyển nhân sự thích hợp, đúng quy định; thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực; phát huy mạnh mẽ vai trò điều hành, phân định rõ trách nhiệm quyền hạn của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời tại cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu nại vượt cấp, đông người; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; chấn chỉnh và thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ hướng tới nền hành chính hiện đại, hiệu quả, năng động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC.

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

a) Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

STT	Số hiệu/thời gian ban hành	Cơ quan ban hành	Đánh giá chung (kịp thời, phù hợp)	Ghi chú
1	Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08/11/2017.	HĐND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	
2	Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 08/11/2017.	HĐND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	
3	Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND ngày 21/12/2017.	HĐND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	
4	Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 21/12/2017	HĐND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	
5	Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày	HĐND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành,	

	21/12/2017		thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	
6	Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	UBND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định	
7	Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017	UBND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung theo quy định nhưng có sai sót về thể thức trình bày.	Đã được sửa đổi, bổ sung
8	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 23/01/2018	UBND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	
9	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018	UBND huyện	Kịp thời, phù hợp; đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền, nội dung và thể thức theo quy định.	

Tại địa phương công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ tập trung vào việc ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của HĐND huyện và các Quyết định ban hành quy định về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện sau các đợt kiện toàn cơ cấu, tổ chức bộ máy và theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền. Những văn bản này ban hành chủ yếu dựa trên những quy định của các cơ quan có thẩm quyền cấp trên, đảm bảo kịp thời, phù hợp; cho nên việc để xảy ra sai sót về nội dung thường không có.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Đánh giá kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của huyện, cụ thể theo bảng sau:

Nội dung	Số lượng văn bản kiểm tra, rà soát	Số lượng văn bản không phù hợp	Xử lý, kiến nghị xử lý	Ghi chú
Kiểm tra	11	01	01	
Rà soát	03	01	01	

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống các văn bản đã được ban hành, từ đó đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Đồng thời, góp phần đảm bảo việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng, xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi trong công tác quản lý nhà nước; phát hiện những nội dung trái pháp luật, chông chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ

hoặc ban hành văn bản mới thay thế; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 1858/KH-UBND ngày 29/12/2017 về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2018.

Trong 9 tháng năm 2018, công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đã được tăng cường thực hiện. Việc kiểm tra được thực hiện khi có văn bản gửi đến yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra theo thẩm quyền chưa phát hiện văn bản sai sót. Công tác tự kiểm tra đã được chú trọng, trong quá trình tự kiểm tra phát hiện 01 văn bản có sai sót về thể thức trình bày và đã tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Công tác rà soát được tiến hành thường xuyên khi có căn cứ rà soát, qua rà soát đã phát hiện 01 văn bản có nội dung không còn phù hợp và đã kịp thời xử lý theo quy định.

c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật.

Nhằm mục đích tiếp tục triển khai có hiệu quả việc quản lý nhà nước về công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành khác, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 23/02/2018 về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện. Thông qua việc quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính để tìm ra những khó khăn, vướng mắc, chồng chéo, mâu thuẫn của các văn bản quy phạm pháp luật khi áp dụng thực tế, từ đó đưa ra những kiến nghị xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tìm ra các biện pháp thích hợp. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cụ thể cho người dân trên địa bàn; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 1144/KH-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về theo dõi thi hành pháp luật năm 2018. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 23/02/2018 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện. Trong đó, xác định lĩnh vực trọng tâm là theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; y tế; lao động - thương binh và xã hội; công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Đối với các lĩnh vực còn lại không thuộc lĩnh vực trọng tâm của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018, các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn vẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ để công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện được thực hiện toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Nhìn chung, tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện ngày càng được cải thiện, ý thức tuân thủ pháp luật được nâng lên. Những chủ trương, chính sách của nhà nước khi triển khai trong nhân dân đã được thực

hiện nghiêm; mỗi người dân đã từng bước nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

2.1. Công tác kiểm soát TTHC.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã đi vào nề nếp, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại trên địa bàn huyện trong thời gian vừa qua đã giải quyết được khối lượng lớn công việc; việc niêm yết công khai và tổ chức triển khai thực hiện Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã đạt được kết quả khả quan, thể hiện:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc theo dõi, giám sát và thực hiện các thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

- Đã đơn giản hóa, loại bỏ được nhiều thủ tục không cần thiết; giảm đáng kể thời gian, công sức đi lại của tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức và các bộ phận liên quan được quy định rõ ràng hơn; tinh thần, trách nhiệm và sự hợp tác trong công việc được đề cao; có cơ sở để đánh giá kết quả, hiệu quả làm việc của từng cán bộ, công chức, viên chức, từng bộ phận trong cơ quan, đơn vị, địa phương, khắc phục một bước sự đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết hồ sơ, công việc cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

(Đính kèm Biểu mẫu thống kê).

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

2.2.1. Thực hiện cơ chế một cửa:

UBND huyện đã đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết, sắp xếp nhân sự để thực hiện kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, tính đến nay Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện đã bố trí để tiếp nhận khoảng 96% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (*trừ các thủ tục hành chính của ngành Thanh tra, Đặc thù; còn lại thủ tục ngành Dân tộc đang được UBND huyện rà soát, sắp xếp nhân sự và các điều kiện cần thiết để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện*).

Ngoài ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện còn tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan ngành dọc như Kho bạc, Thuế, cấp giấy CMND của ngành Công an và thực hiện các dịch vụ công như: đo vẽ nhà đất, giao dịch đảm bảo, cấp đổi giấy phép lái xe, dịch vụ Bưu chính để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đến tận địa chỉ nơi cá nhân, tổ chức đăng ký.

Ngày 23/8/2017, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3580/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu, theo đó đã triển khai thực hiện trên địa bàn huyện các quy định của Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của

UBND tỉnh và điều chỉnh, cập nhật quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai. Hiện, UBND huyện đang tiến hành rà soát và thực hiện quy trình ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân 12/12 xã, thị trấn thuộc huyện luôn chú trọng kiện toàn hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn thuộc huyện được bố trí từ 05 đến 07 cán bộ, công chức gồm: 01 Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách trực tiếp và các chức danh công chức Văn phòng – Thống kê, Tư pháp – Hộ tịch, Địa chính – Xây dựng, Văn hóa – Xã hội, đảm bảo thực hiện 100% các thủ tục hành chính theo ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được UBND tỉnh công bố.

STT	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Tổng số		Thực hiện theo cơ chế một cửa		Cấu hình trên phần mềm Egov	
		Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
I	TTHC (báo số tổng)	217	224	176	214	Một số TTHC chưa được Sở TT&TT cập nhật trên phần mềm Egov	Một số TTHC mới ban hành chưa được Sở TT&TT cập nhật trên phần mềm Egov
II	Dịch vụ công (báo cụ thể): 1. Đo vẽ nhà đất; 2. Giao dịch đảm bảo; 3. Dịch vụ Bưu chính để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đến tận địa chỉ đăng ký; 4. Cấp đổi giấy phép lái xe.	3	4	3	4	2	3
Tổng		220	228	179	218		

2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông:

STT	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Theo Quy định của Trung ương, UBND tỉnh	Đơn vị chủ động thực hiện	Các đơn vị liên thông	Số văn bản quy định (quy chế phối hợp) liên thông	Cấu hình trên phần mềm Egov
1	30 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.	X		UBND cấp xã; UBND huyện; Văn phòng	01	30

				ĐKĐĐ chi nhánh huyện; Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh; Sở TN&MT		
2	Nhóm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.	X		UBND cấp xã; Công an xã; BHXH huyện	01	03
3	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc.		X	UBND cấp xã; Phòng Tư pháp; UBND huyện	01	
Tổng		02	01		03	33

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Trong thời gian qua trên địa bàn huyện đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại đã nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn thuộc huyện qua đó đã giảm đáng kể chi phí, thời gian đi lại của cá nhân, tổ chức khi đi giao dịch, giải quyết công việc với cơ quan hành chính nhà nước, từ đó được nhân dân đồng tình ủng hộ. UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, tuy nhiên chưa được cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đánh giá. Bên cạnh đó, tại Hội nghị giao ban công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018, UBND huyện đã thống nhất giải pháp phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện tổ chức lấy ý kiến của người dân tại bộ phận một cửa một cách độc lập; theo đó, UBND huyện (phòng Nội vụ) sẽ cung cấp mẫu phiếu lấy ý kiến, các tổ chức Đoàn thể, chính trị xã hội huyện sẽ tổ chức phát phiếu, gom phiếu và thông báo kết quả lấy ý kiến của người dân tại bộ phận một cửa theo định kỳ 1 lần/tháng (lựa chọn một ngày bất kỳ trong tháng).

Đối với việc nhận, trả hồ sơ qua hệ thống Bưu chính: Thông qua việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn huyện đối với lĩnh vực đất đai; nhóm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; các thủ tục thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc thì việc hệ thống Bưu chính thực hiện luân chuyển hồ sơ từ cấp xã lên huyện và ngược lại luôn được thực hiện đúng thời gian, hàng tháng kinh phí ngân sách chi trả cho việc luân chuyển hồ sơ khoảng 12 - 14 triệu đồng. Hiện nay, UBND huyện đã bố trí nhân sự của hệ thống Bưu chính làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện để thực hiện dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà hoặc địa chỉ người dân đăng ký theo nhu cầu của cá nhân, tổ chức doanh

nghiệp (theo đó đã tạm dừng việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến tận địa chỉ nơi đăng ký qua dịch vụ *Buru chính* theo chỉ đạo của UBND tỉnh).

Ngoài ra, một số lĩnh vực có số lượng hồ sơ giao dịch ít, bộ phận một cửa huyện đã bố trí cho một cán bộ có thể tiếp nhận thủ tục của các ngành khác nhau nhằm tiết kiệm chi phí, nhân sự của các cơ quan, đơn vị. Cụ thể: Phòng Nội vụ ngoài tiếp nhận các thủ tục của ngành Nội vụ còn tiếp nhận thêm các lĩnh vực Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn phòng HĐND&UBND huyện tiếp nhận thêm các thủ tục thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; phòng Tài chính và Kế hoạch tiếp nhận các thủ tục thuộc lĩnh vực Văn hóa – Thông tin. Qua quá trình triển khai áp dụng, hiện việc kiêm nhiệm trong tiếp nhận các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa huyện đã đi vào ổn định, nề nếp, các cơ quan, đơn vị đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm giải quyết hồ sơ cho người dân đảm bảo đúng thời gian quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành về tổ chức bộ máy, cụ thể:

Nội dung	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	13	13
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	7	7

- Thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

Tổng số biên chế, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, số lao động được giao			Tổng số đang thực hiện		
Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp	Biên chế hành chính		Số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
53	13	95	49	14	90

Trên cơ sở quy chế làm việc đã được ban hành, UBND huyện đã chủ động xây dựng chương trình công tác năm 2018, giao trách nhiệm cụ thể cho từng lãnh đạo UBND và các ủy viên UBND huyện; phát huy tốt vai trò của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trực thuộc trong công tác tham mưu theo từng lĩnh vực được phân công phụ trách, trong đó quy định cụ thể thời gian, trách nhiệm quản lý, đánh giá hiệu quả công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình hoạt động, UBND huyện nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, của Huyện ủy. Triển khai kịp thời các Nghị quyết

của Huyện ủy, HĐND huyện, thông qua việc cụ thể hóa bằng các chương trình hành động và kế hoạch cụ thể, nhằm đảm bảo điều hành có hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, công tác tuyển quân, thực hiện các quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể... Định kỳ hàng tháng, quý, UBND huyện đều tổ chức họp rà soát để đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp triển khai phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.

Công tác chỉ đạo điều hành của thành viên UBND huyện được thực hiện theo sự phân công tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2017, qua đó, lãnh đạo và thành viên UBND huyện luôn có sự thống nhất cao trong tập thể về quan điểm chỉ đạo, phương án, giải pháp thực hiện, đồng thời bám sát và xuyên suốt từng lĩnh vực, từng chỉ tiêu...06 tháng, năm đều có báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND về phát triển kinh tế - xã hội và phương hướng nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới trình HĐND xem xét quyết định bằng hình thức ban hành Nghị quyết HĐND. Ngoài ra, còn ban hành nhiều văn bản quan trọng mang tính chất chỉ đạo điều hành theo từng công việc cụ thể, tất cả đều đúng quan điểm chủ trương, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ:

Nội dung	Số lượng đề nghị	Số lượng được phê duyệt	Tỷ lệ
Công chức	0	0	
Viên chức	2	2	
Tổng	2	2	

c) Về thực hiện phân cấp quản lý:

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ, Kế hoạch 8843/KH-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh và các Quyết định quy định về phân cấp quản lý do UBND tỉnh ban hành, UBND huyện đã kịp thời triển khai cụ thể hóa bằng các văn bản giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo từng ngành, lĩnh vực. Qua theo dõi, đánh giá, UBND huyện nhận thấy việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước đã phát huy được tính chủ động trong công tác tham mưu của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện. Việc phân cấp quản lý nhà nước đã khai thác được các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và lợi ích của nhân dân trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước tại địa phương còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc, cụ thể như:

- Một số văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp quản lý nhà nước của UBND tỉnh không còn phù hợp với quy định của pháp luật do các căn cứ pháp

lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng các văn bản khác nhưng chưa được sửa đổi kịp thời.

- Mỗi ngành, lĩnh vực được quy định phân cấp bởi Quyết định riêng của ngành, do đó gây khó khăn cho địa phương trong việc cập nhật và tổ chức thực hiện.

- Quy định phân cấp chỉ áp dụng đến cấp huyện do đó thiếu sự thống nhất trong thực hiện đối với các công việc liên quan đến cấp xã.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)			
		Quý I	Quý II	Quý III	Năm
Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc cấp sở, cấp huyện và tương đương	8	0	0	2	
Bổ nhiệm mới	4	0	0	0	
Bổ nhiệm lại	0	0	0	2	
Luân chuyển	1	0	0	0	
Miễn nhiệm	0	0	0	0	
Kỷ luật	3	0	0	0	
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng	156	0	0	0	
Công chức	20	0	0	0	
Viên chức	136	0	0	0	

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
1. Số công chức hành chính được đào tạo	302	1	10	24	
Thạc sỹ trở lên	0	0	0	0	
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	5	1	2	0	
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	17	0	0	8	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	88	0	8	16	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	192	0	0	0	
2. Viên chức sự nghiệp được đào tạo	180	0	1	17	
Thạc sỹ trở lên	0	0	1	0	
Cử nhân chính trị (bao gồm cao cấp)	0	0	0	0	
Trung cấp (bao gồm trung cấp chính trị)	15	0	0	9	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	133	0	0	8	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	32	0	0	0	
3. Cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo	286	0	25	99	
Thạc sỹ trở lên	0	0	1	0	
Trình độ đại học (bao gồm cử nhân chính trị)	2	0	0	0	

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
Trung cấp chính trị	41	0	0	35	
Lớp bồi dưỡng, tập huấn từ 05 ngày trở lên	97	0	24	64	
Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính	146	0	0	0	

c) Về công chức cấp xã: Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo			
		Quý I	6 tháng	Quý III	Năm
Tổng số cán bộ	124	123	122	120	
Tỷ lệ đạt chuẩn	98,8%	98,5%	95,9%	93,3%	
Tổng số công chức	130	127	123	123	
Tỷ lệ đạt chuẩn	91,2%	95,2%	96,5%	96,5%	

5. Cải cách tài chính công.

UBND huyện đã thực hiện tốt việc khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho 100% các cơ quan hành chính nhà nước thuộc huyện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ, từ đó góp phần phát huy được tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách và các quy định, hướng dẫn về lập dự toán, thanh quyết toán hàng năm, UBND huyện đã giao quyền tự chủ về kinh phí hoạt động cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định, theo đó 100% các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện đã tổ chức thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay có 03 đơn vị (*Ban Quản lý dự án; Ban Quản lý, khai thác công trình thủy lợi huyện; Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện*) tự thu tự chi, tự chủ toàn bộ về kinh phí hoạt động; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án hoạt động hướng tới loại hình đơn vị sự nghiệp tự thu tự chi, tự chủ toàn bộ kinh phí hoạt động của đơn vị (*Trung tâm VH-TT huyện dự kiến sẽ thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2020*).

a) Thuận lợi:

- Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức triển khai quán triệt đến từng cán bộ, công chức; đồng thời chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và phương án thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan, đơn vị mình.

- Từ khi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm các đơn vị, địa phương đã phát huy được quyền làm chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

- Các đơn vị, địa phương chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan an tâm công tác hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo giải quyết công việc chất lượng, hiệu quả.

b) Các tồn tại, hạn chế:

- Năm 2018, định mức phân bổ dự toán cho con người tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai được phân bổ theo biên chế thực tế (*không vượt quá chỉ tiêu biên chế được duyệt*). Định mức khoán hiện nay thấp, giá cả hàng hóa trên thị trường tăng nhanh nhưng định mức khoán không tăng, phần chi con người tính theo thực tế nên phần lớn các đơn vị, địa phương không thể tiết kiệm chi. Mặc dù các đơn vị, địa phương đã có nhiều cố gắng cắt giảm một số khoản chi phí, nhưng kinh phí các đơn vị, địa phương tiết kiệm được để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức thấp, có tăng nhưng số tăng không đáng kể nên cũng ảnh hưởng một phần đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức.

- Định mức khoán thấp, kinh phí chủ yếu sử dụng để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao nên phần lớn các trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương như: máy vi tính, bàn làm việc, trang thiết bị mặc dù đã hư hỏng nhưng chưa được thường xuyên mua sắm, sửa chữa, nâng cấp do còn hạn chế về kinh phí.

- Huyện Vĩnh Cửu là huyện khó khăn, phần lớn các loại dịch vụ chưa phát triển nên nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập còn rất hạn chế.

- Hiện nay, nguồn kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu đều do ngân sách huyện, ngân sách tỉnh cấp. Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên các đơn vị chưa thật chủ động trong việc tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP			
Tổng số cơ quan/đơn vị trực thuộc	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp
25	25	7	7	2	1

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, địa phương: Kết quả triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT *theo mục tiêu định hướng của tỉnh*, trong đó:

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc:

Số TT	Cơ quan đơn vị	Số văn bản			Số văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số ccvc	Số ccvc sử dụng	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng		12659	7232	5427	12659	6918	5732	100%	625	608	97,25%	

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

STT	Tiêu chí	Năm (Quý) trước	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số	0	0	0
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp	15/21 (Trong đó còn 15 CKS cấp từ năm 2016 và 06 CKS cấp năm 2017)	37/37 (Tính đến ngày 20/7/2018 đã cấp 17 CKS cho các cá nhân; 31 CKS cho các cơ quan, đơn vị	100% (CBCC lãnh đạo tại địa phương chỉ sử dụng CKS do Ban cơ yếu Chính phủ cấp. Tuy nhiên tỷ lệ sử dụng chưa cao 75% do mới được cấp phát vào tháng 7/2018)

- Kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo lộ trình trong kế hoạch cải cách hành chính và các chỉ đạo của tỉnh:

Ngày 12/9/2017 Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản 239/TTCNTT-TT&DVCI ngày 12/9/2017 về việc hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh cho CBCC thuộc bộ phận một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Theo đó, UBND huyện đã cử 27 công chức, viên chức thuộc 13 đơn vị trên địa bàn tham dự tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến được tổ chức tại tỉnh. Sau tập huấn đã có 10 thủ tục hành chính cấp huyện và 06 thủ tục hành chính cấp xã được triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Trong 9 tháng đầu năm 2018, UBND huyện đã nhận được 18 hồ sơ đăng ký qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, tuy nhiên qua rà soát 18/18 hồ sơ trên không đủ điều kiện giải quyết do không đính kèm các hồ sơ liên quan mà chỉ có phần kê khai sơ lược thông tin cá nhân của chủ hồ sơ.

Ngày 10/8/2018 Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền đã tổ chức lớp tập huấn sử dụng hệ thống trực liên thông tỉnh Đồng Nai cho CBCC thuộc bộ phận một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã. UBND đã cử 17 CC, VC thuộc 13 đơn vị trên địa bàn tham dự tập huấn. Sau buổi tập huấn các CBCC, VC đã nắm bắt được tính quan trọng và sự cần thiết của hệ thống trực liên thông của tỉnh, hệ thống đã tích hợp với các phần mềm chuyên ngành, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ ứng dụng tập trung khác. Qua đó việc ứng dụng CNTT vào công tác CCHC nhằm quản lý, đánh giá về năng lực cũng như chất lượng phục vụ được nâng cao.

b) Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị, cụ thể:

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	X	X	X

c) Triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

UBND huyện đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước huyện Vĩnh Cửu từ tháng 8/2012. Theo đó, đã triển khai áp dụng 169 tài liệu cho các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện bao gồm các nội quy, sổ tay chất lượng, thủ tục, chính sách, mục tiêu chất lượng, bảng mô tả công việc và các quy trình thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Hiện, UBND huyện Vĩnh Cửu đã được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính. UBND huyện sẽ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trên cơ sở ứng dụng, sử dụng các phần mềm hiện có kết hợp với các ưu điểm của hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước huyện theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những mặt đã làm được.

UBND huyện Vĩnh Cửu đã tích cực triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan và đạt được những kết quả nhất định, thể hiện ở những mặt sau:

- Công tác cải cách thể chế đạt kết quả khá tốt. Các đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc soạn thảo số lượng các văn bản trình các cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định. Các văn bản ban hành đã góp phần hoàn thiện thể chế hành chính nhà nước, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính đã gắn với tình hình thực tế quản lý hành chính nhà nước tại địa phương. Công tác rà soát, thống kê các thủ tục hành chính được các cấp có thẩm quyền tập trung chỉ đạo thực hiện và đã có những chuyển biến nhất định. Thủ tục hành chính được đơn giản, minh bạch, công khai, thời gian giải quyết hồ sơ rút nhanh hơn, nhiều thủ tục không còn phù hợp được điều chỉnh, bãi bỏ.

- Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện với cơ cấu tổ chức sắp xếp tinh, gọn và hoạt động hiệu quả. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị, địa phương được xác định, hạn chế tình trạng chồng chéo, trùng lặp lẫn nhau.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thường xuyên tổ chức thực hiện đúng quy định, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, làm chuyển biến thái độ ứng xử, phong cách giao tiếp của cán bộ, công chức một cách tốt hơn trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của công dân.

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại được đưa vào thực hiện tại huyện và 12/12 xã, thị trấn đã khắc phục dần tình trạng: làm sai quy trình, thủ tục, việc thu lệ phí không đúng theo quy định ... dẫn đến công việc, hồ sơ được giải quyết về thời gian có chuyển biến nhanh hơn, ít gây phiền hà hơn, hạn chế việc đề cá nhân, tổ chức phải đi lại nhiều nơi, nhiều lần, gây mất thời gian, lãng phí tiền của của nhân dân, dễ phát sinh nhũng nhiễu, phiền hà, tiêu cực trong khi giải quyết hồ sơ, công việc của tổ chức, công dân.

- Đưa một số thủ tục hành chính mới ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện để tiếp nhận, giải quyết tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức như: Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Cấp - quản lý CMND, cấp đổi giấy phép lái xe...

2. Tồn tại, hạn chế.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện trong thời gian qua mặc dù đã được quan tâm thực hiện, có những chuyển biến nhất định. Tuy nhiên, kết quả đạt được còn chậm so với yêu cầu, thể hiện ở một số tồn tại chủ yếu như sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính của một số đơn vị, địa phương còn chưa thường xuyên, chưa thể hiện hết trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, nhất là tại UBND cấp xã.

- Có lúc, có nơi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức, triển khai còn thiếu tích cực, thiếu tính đồng bộ, tiến độ thực hiện còn chậm trong công tác rà soát thủ tục hành chính nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết.

- Hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại chưa ngang tầm yêu cầu đặt ra. Ở một số lĩnh vực thời gian giải quyết hồ sơ với tỉ lệ trễ hẹn còn cao (chủ yếu ở lĩnh vực đất đai). Những hạn chế trên mặc dù đã được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thường xuyên nhưng chưa được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm khắc phục kịp thời.

- Việc kết nối phần mềm một cửa hiện đại với phần mềm đất đai, tư pháp hộ tịch, bảo hiểm xã hội chưa hoàn chỉnh; đường truyền dữ liệu chuyên dùng và phần mềm Egov có lúc, có nơi còn chưa ổn định dẫn đến số liệu thống kê kết quả giải quyết hồ sơ không chính xác so với thực tế.

- Tăng khối lượng công việc, do cán bộ, công chức cấp xã bên cạnh việc phải thao tác, xử lý, nhập liệu trên phần mềm một cửa điện tử vừa lại phải thao

tác, nhập liệu trên các phần mềm quản lý hộ tịch của ngành Tư pháp, phần mềm quản lý đất đai của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan hành chính nhà nước còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ kịp thời; dẫn đến việc giải quyết công việc hoặc thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thường chậm.

- Tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ, phong cách giao tiếp của đội ngũ cán bộ, công chức của huyện (đặc biệt là đội ngũ CBCC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã) chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, hiệu quả giải quyết công việc chưa cao. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức trong khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân thường có tâm lý thủ cho bản thân, chưa thể hiện hết tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân.

3. Nguyên nhân của những hạn chế.

3.1. Nguyên nhân khách quan.

- Công tác cải cách hành chính muốn đạt kết quả đòi hỏi phải được thực hiện đồng bộ và sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa nhiều ngành, nhiều cấp. Từ đó, muốn triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cần phải có sự chủ động, quyết tâm, thống nhất và đồng bộ từ công tác chỉ đạo của lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị, địa phương cũng như việc tổ chức thực hiện nghiêm của từng cán bộ, công chức, viên chức.

- Một số quy định của các cấp, các ngành còn chồng chéo về trách nhiệm, thẩm quyền nhưng chậm được điều chỉnh, dẫn đến khó khăn, lúng túng trong triển khai thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về công cuộc cải cách hành chính chưa cao. Chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của cải cách hành chính trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội cũng như sự gắn bó mật thiết của cải cách hành chính với thực hiện quy chế dân chủ; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Ở một số đơn vị, địa phương, lãnh đạo đơn vị còn duy trì cách làm cũ, ngại đổi mới, chưa thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm của “người đứng đầu”, dẫn đến việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ cải cách hành chính còn hạn chế. Thực tế cho thấy, ở nơi nào được lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo triển khai quyết liệt thì công tác cải cách hành chính của nơi đó đạt hiệu quả cao.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa Egov đối với lĩnh vực đất đai với tỷ lệ giải quyết trễ hạn còn cao, mà nguyên nhân chủ yếu:

+ Một số trường hợp thửa đất có liên quan đến các dự án đã triển khai, do đó khi thực hiện giải quyết hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phải có văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan.

+ Một số hồ sơ thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai giải quyết còn chậm.

+ Lỗi đường truyền mạng và lỗi phần mềm Egov cũng thường xảy ra nên ảnh hưởng đến giải quyết hồ sơ và kết quả thống kê không chính xác trên phần mềm.

+ Một số hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã nhận và nhập vào phần mềm một cửa không đúng loại thủ tục, khi tiếp nhận Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện trả lại để điều chỉnh nhưng trên phần mềm Egov vẫn tính thời gian xử lý.

+ Một số hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã nhận và chuyển chậm so với thời gian quy định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu trong thời gian qua đã có những chuyển biến khá tích cực. Tuy nhiên, những kết quả đạt được vẫn chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thể hiện ở một số khuyết điểm, tồn tại, hạn chế nhất định. Để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trong thời gian tới; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian tới như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp Ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành thanh tra công vụ, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức để có biện pháp răn đe, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm các quy định liên quan đến cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thường xuyên rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bố trí hợp lý nhân sự các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn, đặc biệt là nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, các xã, thị trấn để đảm bảo đảm đương nhiệm vụ được giao, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và gắn thực hiện cải cách hành chính với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; chú trọng công tác bồi dưỡng đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân và doanh nghiệp, chấp hành kỷ luật, kỷ cương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn, đặc biệt quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giải

quyết kịp thời các loại hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo.

6. Thực hiện bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện chuyên trách về cải cách hành chính.

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, sinh động, giúp cho cán bộ, công chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương với các cơ quan thông tin đại chúng về trách nhiệm trong tuyên truyền cải cách hành chính. Xây dựng các cơ chế, hình thức phối hợp của Mặt trận và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện, xã trong công tác tuyên truyền, giám sát, tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

b) Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục sử dụng hệ thống Camera quan sát tại UBND các xã, thị trấn và UBND huyện phục vụ cho công tác kiểm tra.

- Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, công vụ của các cơ quan, tổ chức gắn với khen thưởng, kỷ luật, tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức.

7. Khuyến khích, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan hành chính Nhà nước.

8. Bố trí kinh phí cần thiết và các nguồn lực khác đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng năm 2018 trên địa bàn của UBND huyện Vĩnh Cửu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBMTTQ huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn Vĩnh An;
- Lưu:VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Phước



PHỤ LỤC
BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ 01/01/2018 ĐẾN 31/8/2018

*(Đính kèm Báo cáo số: 2038 /BC-UBND ngày 05/9/2018
của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu)*

STT	Số/ký hiệu	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
01	101/KH-UBND	11/01/2018	Cải cách hành chính huyện Vĩnh Cửu năm 2018.
02	111A/KH-UBND	15/01/2018	Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018.
03	119/KH-UBND	17/01/2018	Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2017.
04	414/QĐ-UBND	18/01/2018	Về việc củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu.
05	260/UBND-HC	18/01/2018	Về việc thực hiện việc chuyển hồ sơ lưu sau khi trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, thị trấn lĩnh vực đất đai.
06	302/UBND	22/01/2018	Về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ công vụ nhân dịp lễ, tết và tổng kết cuối năm.
07	347/UBND-CCHC	24/01/2018	Về việc thống nhất phương án trả kết quả thủ tục hành chính tại nhà qua dịch vụ Bru chính.
08	149/KH-UBND	25/01/2018	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu trong năm 2018.
09	182/TB-UBND	31/01/2018	Ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính huyện Vĩnh Cửu năm 2017.
10	201/TB-UBND	02/02/2018	Ý kiến kết luận của ông Võ Văn Phi – Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp thống nhất tổ chức hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.
11	560/UBND-TH	07/02/2018	Về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

12	602/UBND-TH	09/02/2018	Về việc đăng ký chương trình xây dựng văn bản QPPL của huyện năm 2018.
13	677/UBND-CNTT	12/02/2018	Về việc chấn chỉnh việc áp dụng phần mềm quản lý, điều hành văn bản điện tử.
14	678/UBND-TH	12/02/2018	Về việc đăng ký sáng kiến, cải tiến công tác cải cách hành chính.
15	687/UBND-HC	13/02/2018	Về việc thực hiện tiếp nhận – giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ngày thứ bảy.
16	689/UBND-HC	13/02/2018	Về việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.
17	694/UBND	21/02/2018	Về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ công vụ sau dịp tết Nguyên Đán.
18	715/UBND	26/02/2018	Về việc phân công trách nhiệm trong thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2018.
19	727/UBND-KT	26/02/2018	Về việc xử lý nghiêm hiện tượng môi giới, móc ngoặc, tiếp tay cho các vi phạm về đất đai.
20	268/TB-UBND	28/02/2018	Ý kiến kết luận của bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp thống nhất việc thực hiện thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai.
21	279/KH-UBND	01/3/2018	Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018.
22	1122/QĐ-UBND	02/3/2018	Về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2018.
23	282/KH-UBND	02/3/2018	Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính huyện Vĩnh Cửu năm 2018.
24	795/UBND-TH	02/3/2018	Về việc thông tin tạm dừng tiếp nhận giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.
25	796/UBND-TH	02/3/2018	Về việc xin ý kiến về chủ trương đầu tư xây dựng mở rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.
26	810/UBND-TH	05/3/2018	Về việc vận hành hệ thống chuyển thông tin đất đai, thuế điện tử.
27	882/UBND-TH	09/3/2018	Về việc báo cáo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tách thửa đất.

28	888/UBND	09/3/2018	Về việc báo cáo kết quả kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội huyện.
29	972/UBND-TH	16/3/2018	Về việc triển khai cấp CMND tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.
30	1039/UBND-HC	21/3/2018	Về việc triển khai Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.
31	1041/UBND-TH	21/3/2018	Về việc triển khai Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh.
32	1152A/UBND-HC	26/3/2018	Về việc sự cố trên phần mềm một cửa Egov huyện Vĩnh Cửu.
33	1245/UBND-TH	30/3/2018	Về việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót sau kiểm tra cách hành chính; việc chấp hành kỷ cương hành chính của cán bộ công chức.
34	1256/UBND-TH	02/4/2018	Về việc vận hành hệ thống chuyển thông tin đất đai – thuế điện tử.
35	1269/UBND-HC	03/4/2018	Về việc kiểm soát hồ sơ trễ hạn trên Tổng đài dịch vụ công 1022.
36	1253/UBND-HC	02/4/2018	Về việc triển khai Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh.
37	1254/UBND-HC	02/4/2018	Về việc triển khai Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh.
38	1299/UBND-HC	05/4/2018	Về việc thực hiện kiến nghị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.
39	1300/UBND-TH	05/4/2018	Về việc triển khai thực hiện Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường.
40	1475/UBND-HC	13/4/2018	Về việc kiểm tra việc xử lý, chuyển thông tin đất đai – thuế.
41	1521/UBND-TH	13/4/2018	Về việc triển khai cấp đổi giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.
42	1528/UBND-HC	17/4/2018	Về việc chuyển hồ sơ lưu sau khi trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, thị trấn lĩnh vực đất đai.
43	1530/UBND-TH	17/4/2018	Về việc hỗ trợ xử lý sự cố trên phần mềm một cửa Egov
44	1531/UBND-TH	17/4/2018	Về việc cung cấp tài liệu bồi dưỡng công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

45	1565/UBND-TH	17/4/2018	Về việc rà soát, lập danh mục các thủ tục, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.
46	1584/UBND-HC	18/4/2018	Về việc triển khai cấp đổi giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.
47	1566/UBND-HC	18/4/2018	Về việc chấn chỉnh việc chậm luân chuyển hồ sơ liên thông lĩnh vực đất đai từ cấp xã lên huyện.
48	1718/UBND-TH	24/4/2018	Về việc truyền thông, thông tin về việc cấp đổi giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.
49	1870/UBND-TH	07/5/2018	Về việc triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân năm 2018 qua phiếu khảo sát trực tuyến.
50	1911/UBND-TH	09/5/2018	Về việc triển khai quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh.
51	1912/UBND-TH	09/5/2018	Về việc triển khai Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh.
52	2251/UBND-TH	25/5/2018	Về việc triển khai Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.
53	2252/UBND-TH	25/5/2018	Về việc triển khai Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh.
54	2572/UBND-VX	11/6/2018	Về việc thực hiện Kế hoạch số 5904/KH-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh về tổ chức thi điểm kiểm tra, sát hạch đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018.
55	2619/UBND-TH	12/6/2018	Về việc tiếp tục truyền thông, thông tin về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, DVC trực tuyến.
56	3477/UBND	20/7/2018	Ý kiến mức hỗ trợ, số lượng hỗ trợ CBCC, VC làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã.
57	3958/QĐ-UBND	25/7/2018	Quyết định về việc củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu.
58	3542/UBND-CNTT	25/7/2018	Triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

59	3775/UBND-TH	07/8/2018	Triển khai hệ thống Camera giám sát tại 1 cửa các cấp trên địa bàn huyện.
60	3679/UBND-TH	07/8/2018	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến thử nghiệm.
61	3854/UBND-TH	11/8/2018	Hướng dẫn thực hiện xác định số lượng định xuất, mức hỗ trợ tại 1 cửa cấp huyện và cấp xã.
62	66/VP-CCHC	17/8/2018	Xác định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quy trình giải quyết hồ sơ chuyển mục đích, tách thửa.
63	4145/UBND-HC	27/8/2018	Xử lý các vướng mắc của tổng đài dịch vụ công 1022.
64	4233/UBND-TH	30/8/2018	Triển khai sử dụng phần mềm Egov ngành Tôn giáo tại cấp huyện, cấp xã.

Biểu số 07b/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.
Ngày nhận báo cáo (BC):

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI UBND CẤP HUYỆN**

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Vĩnh Cửu
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Đồng Nai (VP UBND)

Kỳ báo cáo: 9 tháng

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 05 tháng 9 năm 2018)

(Đính kèm Báo cáo số: 2058 /BC-UBND ngày 05/9/2018 của UBND huyện)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
A	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp huyện										
I	Lĩnh vực đất đai	14589	596	13993	13582	12902	653	1007	971	36	
1	Chuyển quyền, thừa kế, tặng cho SDD	6092	344	5748	5619	5130	489	473	458	15	
2	Đăng ký biến động QSDĐ do thay đổi tên, địa chỉ, ...	3576	87	3489	3430	3385	45	146	143	3	
5	Ghi nợ nghĩa vụ tài chính	55	0	55	55	54	1	0	0	0	
6	Hủy GCNQSDĐ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	606	15	591	514	489	25	92	88	4	
8	Cấp đổi GCNQSDĐ	534	45	489	432	413	19	102	99	3	

3	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ từ cấp III trở xuống	115	0	115	111	111	0	4	4	0	
VII Lĩnh vực xây dựng											
1	Thủ tục thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VIII Lĩnh vực hộ tịch		166	0	166	166	166	0	0	0	0	
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	4	0	4	4	4	0	0	0	0	
2	Đăng ký nhận cha mẹ con có yếu tố nước ngoài	2	0	2	2	2	0	0	0	0	
3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	23	0	23	23	23	0	0	0	0	
4	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn	2	0	2	2	2	0	0	0	0	
5	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
6	Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	133	0	133	133	133	0	0	0	0	
IX Lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã		3	0	3	3	3	0	0	0	0	
1	Thủ tục đăng ký kinh doanh hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc	2	0	2	2	2	0	0	0	0	

2	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã; thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	1	0	1	1	1	0	0	0	0
X	Lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	533	0	533	533	533	0	0	0	0
1	Thủ tục đăng ký kinh doanh với hộ kinh doanh	307	0	307	307	307	0	0	0	0
2	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh	203	0	203	203	203	0	0	0	0
3	Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	23	0	23	23	23	0	0	0	0
XI	Lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng									
1	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi 1 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	19	0	19	18	18	0	1	1	0
XII	Lĩnh vực thi đua khen thưởng									
1	Khen thưởng chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, giấy khen UBND huyện	60	0	60	58	58	0	2	2	0
XIII	Lĩnh vực viễn thông và internet	16	0	16	16	16	0	0	0	0
XIV	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	21	0	21	21	21	0	0	0	0
XV	Lĩnh vực văn hóa	3	0	3	3	3	0	0	0	0
B	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp xã									
1	Lĩnh vực hành chính Tư pháp (hộ tịch)	4234	66	4168	4159	4129	30	75	75	0

2	Lĩnh vực chứng thực	13513	0	13513	13513	13466	47	0	0	0	
3	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	192	3	189	192	191	1	0	0	0	
4	Lĩnh vực người có công	46	0	46	42	41	1	4	4	0	
5	Lĩnh vực đất đai	4276	454	3822	3960	3468	492	316	286	30	

Biểu số 07g/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.

NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP Đơn vị báo cáo:
TỒN ĐỘNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH UBND huyện Vĩnh Cửu
(năm)

Kỳ báo cáo: 9 tháng
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018
đến ngày 05 tháng 9 năm 2018)

Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Đồng Nai

(Đính kèm theo Báo cáo số ~~2018~~/BC-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Lĩnh vực đất đai			
1	Thủ tục cấp mới lần đầu giấy chứng nhận QSDĐ	27	Hồ sơ biến động in giấy mới chuyển về tỉnh ký nên mất nhiều thời gian.	
2	Chuyên quyền, thừa kế, tặng cho SDD	489		
3	Đăng ký biến động QSDĐ do thay đổi tên, địa chỉ, ...	45	Việc luân chuyển hồ sơ chỉnh lý biến động, chuyển mục đích giữa phòng Tài nguyên và Môi trường - VPĐK - Bộ phận 1 cửa chưa linh hoạt.	
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	25		
5	Cấp đổi GCNQSDĐ	19	Hồ sơ hủy giấy cấp lại mất nhiều thời gian xác minh.	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận, mất giấy	13		
7	Chuyển mục đích sử dụng đất	34		

Biểu số 06a/BTP/KSTT/KTTH

Ban hành theo Thông tư số

05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.

Ngày nhận báo cáo (BC):

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH THEO THẨM QUYỀN
(năm/năm)**

Kỳ báo cáo: 9 tháng 2018

(Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/9/2018)

Đơn vị báo cáo:

UBND huyện Vĩnh Cửu

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Phân loại PAKN			PAKN kỳ trước chuyển qua		PAKN mới tiếp nhận trong kỳ báo cáo					
	Tổng số	Chia ra			Thuộc thẩm quyền		Kết quả xử lý				
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Số PAKN cả về Hvi hành chính và quy định hành chính	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
						Đang xử lý	Đã xử lý xong		Đang xử lý	Đã xử lý xong	Không thuộc thẩm quyền
A	-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11
Quản lý đất đai	133	0	133	0	0	0	0	133	0	133	0

